TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Bà Trần Thị Nụ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Kiều O** - Sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Tổ X, phường BX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: A I Am R Rheinstraße B, Cộng hòa Liên bang Đức.

* *Bị Đơn:* Anh **Hoàng Đức H** - Sinh năm 1980.

Quê quán: Xã KT, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: M B C Mainz, Cộng hòa Liên bang Đức.

(Chị O, anh H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; Bản tự khai; Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; Nguyên đơn - chị Đặng Thị Kiều O trình bày:* Chị và anh Hoàng Đức H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái

Bình ngày 18/3/2015. Sau khi kết hôn anh H tiếp tục sang Đức sinh sống, lao động làm ăn. Đến tháng 7/2016, chị sang lao động tại Đức để đoàn tụ vợ chồng. Năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không phù hợp, hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Đức H.

Chị và anh Hoàng Đức H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; Bị đơn - anh Hoàng Đức H trình bày:* Anh và chị Đặng Thị Kiều O tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 18/3/2015. Sau khi kết hôn anh tiếp tục sang Đức sinh sống, lao động làm ăn. Đến tháng 7/2016, chị O sang lao động tại Đức để đoàn tụ vợ chồng. Năm 2020 anh và chị O bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không phù hợp, hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau. Nay chị O xin ly hôn anh đồng ý.

Anh và chị Đặng Thị Kiều O không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Đặng Thị Kiều O và anh Hoàng Đức H đang sinh sống, làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức nên anh chị không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Toà án, anh chị có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Đặng Xuân T (bố chị O) nhận các tài liệu, văn bản của Tòa án để gửi sang Đức cho chị O, anh H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng***:* Chị Đặng Thị Kiều O, anh Hoàng Đức H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức H và chị Đặng Thị Kiều O kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 18/3/2015. Sau khi kết hôn anh H và chị O đều sang Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống, lao động làm ăn. Năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do tính cách không phù hợp, hai bên đã sống ly thân, tự lo liệu cuộc

sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nay chị O xin ly hôn, anh H đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị Kiều O được ly hôn anh Hoàng Đức H là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung và tài sản, nợ chung: Chị Đặng Thị Kiều O và anh Hoàng Đức H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Kiều O được ly hôn anh Hoàng Đức H.

2. Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Đặng Thị Kiều O nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005544 ngày 07/12/2022 (do ông Đặng Xuân T nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đặng Thị Kiều O, anh Hoàng Đức H. Chị O, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo